

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 09 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thụy

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 25 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 437/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: số 50 ấp Phú Hạ 1, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang(có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trọng H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng N trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Huỳnh Trọng H đi đến hôn nhân vào năm 2014, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, ông Huỳnh Trọng H không chăm lo cho gia đình, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Trọng H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh K, sinh ngày 10/08/2014, hiện con chung đang sống với bà Nhi, khi ly hôn bà Nhi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Trọng H đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Hiếu đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mộng N vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Mộng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Trọng H, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Trọng H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Huỳnh Trọng H vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Trọng H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Huỳnh Trọng H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thành, nên theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Nhi cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ năm

2017 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà N có yêu cầu được ly hôn ông H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh K, sinh ngày 10/08/2014, hiện con chung đang sống với bà N, khi ly hôn bà Nhi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX giao con chung cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng N được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng N, bà Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với ông Huỳnh Trọng H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 02/2015, ngày 19 tháng 01 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Huỳnh Trọng H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh K, sinh ngày 10/08/2014, bà Nguyễn Thị Mộng N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai

thu số 0008653 ngày 01/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Kiến Thành;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu